Tuần 1 bắt đầu từ ngày 08/08/2022

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2022 - 2023

Lớp 63KSCT (Năm thứ 5) – Chuyên ngành Kỹ thuật công trình thủy

Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Tiết 1 - 3	**Hình thái bờ biển và bảo vệ bờ biển** (1÷5) **Thiết kế công trình biển** + Đồ án (6÷14) ***P.401-H1***	**Thiết kế đập và công trình phụ trợ** (1÷6) **Thiết kế công trình thủy** + ĐA (7÷14) ***P.401-H1***	**Móng đặc chủng** (1 ÷5) **Thiết kế công trình thủy nông**(6÷14) ***P.401-H1***	**Thiết kế công trình biển** + Đồ án (1÷11) **Thiết kế công trình thủy** + ĐA (12, 13) ***P.401-H1***	**Ăn mòn của môi trường biển** (1÷5) **Các giải pháp phòng chống lũ** (6÷13) ***P.401-H1***	
Tiết 4 - 6	**Các dụng cụ đo và đo lường** (1÷5) **Thiết kế cảng và công trình phụ trợ** + Đồ án (6÷14) ***P.401-H1***	**Trầm tích và hình thái sông** (1÷4) **Độ tin cậy và tuổi thọ KCCT** (5÷14) ***P.401-H1***	**Thiết kế cảng và công trình phụ trợ** + Đồ án (1÷11) **Các giải pháp phòng chống lũ** (12,13) ***P.401-H1***	**Trầm tích và hình thái sông** (1÷6) **Thiết kế công trình thủy nông** (7) **Duy tu và đảm bảo an toàn CTT** (8÷12) ***P.401-H1***	**Ngoại ngữ 11 (Tiếng Pháp 9)** (1÷14) ***P.401-H1***	**Thiết kế đập và công trình phụ trợ** (1÷9) **Máy thủy lực** (10÷14) ***P.401-H1***

LỊCH THI - HỌC KỲ 1 – NĂM HỌC 2022 - 2023

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
1	**Các dụng cụ đo và đo lường** – 1HT	14/11/2022	Hai
2	**Máy thủy lực** – 1HT	15/11/2022	Ba
3	**Ăn mòn của môi trường biển** – 1HT	16/11/2022	Tư
4	**Hình thái bờ biển và bảo vệ bờ biển** – 1HT	17/11/2022	Năm
5	**Trầm tích và hình thái sông** – 2HT	18/11/2022	Sáu
6	**Móng đặc chủng** – 1HT	19/11/2022	Bảy
7	**Thiết kế đập và công trình phụ trợ** – 3HT	21/11/2022	Hai
8	**Ngoại ngữ 11 (Tiếng pháp 9)** – 3HT	**Giáo viên tự bố trí**	

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
9	**Duy tu công trình thủy** – 1HT	22/11/2022	Ba
10	**Các giải pháp phòng chống lũ** – 2HT	24/11/2022	Năm
11	**Độ tin cậy và tuổi thọ KCCT** - 2HT	26/11/2022	Bảy
12	**Thiết kế cảng và công trình phụ trợ** – 4HT	28/11/2022	Hai
13	**Thiết kế công trình thủy nông** - 2HT	29/11/2022	Ba
14	**Thiết kế công trình thủy + ĐA** - 2HT	01/12/2022	Năm
15	**Thiết kế công trình biển** + ĐA - 4HT	03/12/2022	Bảy

TRƯỞNG BAN QL & ĐT KSCLC

Tuần 1 bắt đầu từ ngày 08/08/2022

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2022 - 2023
Lớp 63KSDT (Năm thứ 5) – Chuyên ngành Kỹ thuật đô thị

Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Tiết 1 - 3	Cung cấp nước cho khu đô thị (1÷5) Hình thái học đô thị (6÷12) Thoát và thu hồi xử lý nước thải (13) Chuyên đề 1 (14) ***P.402-H1***	Năng lượng và viễn thông (1÷5) Những quyết sách phát triển đô thị (6÷14) ***P.402-H1***	Khung luật (1÷5) THDA đô thị *(Đồ án HTKT ĐT)* (6÷14) ***P.402-H1***	Năng lượng và viễn thông (1÷5) Hình thái học đô thị (6÷8) Những quyết sách phát triển đô thị (9÷14) ***P.402-H1***	Kinh tế (1÷5) Chuyên đề 1: Quan niệm về PP thiết kế đô thị (6÷14) ***P.402-H1***	Hướng dẫn tổ chức dự án (1÷14) ***P.402-H1***
Tiết 4 - 6		THDA đô thị (1÷14) ***P.402-H1***	Đường xá và hệ thống tín hiệu (1÷5) Chuyên đề 2 (6÷9) Vệ sinh môi trường (10÷14) ***P.402-H1***	Giao thông đô thị (1÷5) Thoát và thu hồi xử lý nước thải (6÷14) ***P.402-H1***		Chuyên đề 2: Kỹ thuật hạ tầng đô thị (1÷6) Hướng dẫn tổ chức dự án (7÷12) ***P.402-H1***
Tiết 7-9	THDA đô thị (1÷14) ***P.402-H1***				THDA đô thị (1÷14) ***P.402-H1***	
Tiết 10-12	THDA đô thị (1÷14) ***P.402-H1***		Ngoại ngữ 11 (Tiếng Pháp 9) (1 ÷14) ***P.402-H1***		THDA đô thị (1÷14) ***P.402-H1***	

LỊCH THI - HỌC KỲ 1 – NĂM HỌC 2022 - 2023

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
1	**Đường xá và hệ thống tín hiệu – 1HT**	14/11/2022	Hai
2	**Hướng dẫn tổ chức dự án – 4HT**	16/11/2022	Tư
3	**Kinh tế - 1HT**	17/11/2022	Năm
4	**Chuyên đề 1 – 2HT**	18/11/2022	Sáu
5	**Những quyết sách phát triển đô thị – 3HT**	21/11/2022	Hai
6	**Năng lượng và viễn thông – 2HT**	23/11/2022	Tư
7	**Chuyên đề 2 – 2HT**	25/11/2022	Sáu
8	**Cung cấp nước cho khu đô thị - 1HT**	26/11/2022	Bảy

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
9	**Thực hành đồ án đô thị – 16HT**	Giáo viên tự bố trí	
10	**Ngoại ngữ 11 (Tiếng Pháp 9) – 3HT**	Giáo viên tự bố trí	
11	**Giao thông đô thị – 1HT**	28/11/2022	Hai
12	**Thoát và thu hồi xử lý nước thải – 2HT**	30/11/2022	Tư
13	**Vệ sinh môi trường -1 HT**	01/12/2022	Năm
14	**Khung luật – 1HT**	02/12/2022	Sáu
15	**Hình thái học đô thị – 2HT**	03/12/2022	Bảy

TRƯỞNG BAN QL & ĐT KSCLC

Tuần 1 bắt đầu từ ngày 08/08/2022

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2022 - 2023
Lớp 63KSGT(Năm thứ 5) - Chuyên ngành Cơ sở hạ tầng giao thông

Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Tiết 1 - 3	**Đường sắt** (1÷6) **Tổ chức và quản lý GTĐT** (7÷12) **Chuyên đề cầu** (13,14) ***P.403-H1***	**Công trình ngầm** (1÷4) **Chính sách giao thông** (5÷14) ***P.403-H1***	**Móng và tường chắn ƯD** (1÷4) **Địa kỹ thuật ƯD** (5÷14) ***P.403-H1***	**Công trình ngầm** (1÷6) **Thiết kế cầu đại cương II** (7÷12) **Duy tu công trình cầu** (13, 14) ***P.403-H1***	**Tổ chức và quản lý GTĐT** (1÷9) **Đường II** (10) ***P.403-H1***	**Đánh giá KTTC của các DAKTHT** (1÷6) **Duy tu công trình cầu** (7÷14) ***P.403-H1***
Tiết 4 - 6	**Thiết kế cầu đại cương II** (1÷14) ***P.403-H1***	**Đánh giá KTTC của các DAKTHT** (1÷4) **Chuyên đề Đường** (5÷14) ***P.403-H1***	**Đường II** (1÷9) **Hạ tầng sân bay** (10÷14) ***P.403-H1***	**Ngoại ngữ 11** (Tiếng Pháp 9) (1÷14) ***P.403-H1***	**Đường sắt** (1÷4) **An toàn và điều kiện khai thác HTGTVT** (5÷14) ***P.403-H1***	**Móng và tường chắn ƯD** (1÷6) **Chuyên đề cầu** (7÷14) ***P.403-H1***

<u>Môn học không xếp thời khóa biểu:</u> ***Đồ án Cầu 2*** – 1HT; ***Đồ án Đường 2*** – 1HT

LỊCH THI - HỌC KỲ 1 – NĂM HỌC 2022 - 2023

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
1	**Công trình ngầm** – 2HT	14/11/2022	Hai
2	**Địa kỹ thuật ứng dụng** – 2HT	15/11/2022	Ba
3	**Đường 2** – 2HT	16/11/2022	Tư
4	**Đường sắt** – 2HT	17/11/2022	Năm
5	**Đánh giá KTTC của dự án KTHT** - 2HT	18/11/2022	Sáu
6	**Tổ chức và quản lý giao thông đô thị** – 3HT	21/11/2022	Hai
7	**Duy tu công trình cầu** – 2HT	22/11/2022	Ba
8	**Ngoại ngữ 11 (Tiếng Pháp 9)** – 3HT	**Giáo viên tự bố trí**	

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
9	**Thiết kế cầu đại cương II** – 4HT	24/11/2022	Năm
10	**An toàn và điều kiện khai thác GTVT** – 2HT	25/11/2022	Bảy
11	**Móng và tường chắn ứng dụng** – 2HT	28/11/2022	Hai
12	**Chuyên đề đường** – 2HT	29/11/2022	Ba
13	**Hạ tầng sân bay** – 1HT	01/12/2022	Năm
14	**Chính sách giao thông** – 2HT	02/12/2022	Sáu
15	**Chuyên đề cầu** – 2HT	03/12/2022	Bảy

TRƯỞNG BAN QL & ĐT KSCLC

PFIEV
Programme de Formation d'Ingénieurs d'Excellence au Vietnam
Chương trình Kỹ sư Chất lượng cao tại Việt Nam

Tuần 1 bắt đầu từ ngày 08/08/2022

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2022 - 2023
Lớp 62KSVL(Năm thứ 5) - Chuyên ngành Vật liệu xây dựng

Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Tiết 1 - 3	**Vật liệu chức năng trang trí và hoàn thiện** (1÷10) **Vật liệu xây dựng tiên tiến** (11÷14) ***P.404-H1***	**Vật liệu xây dựng trong phát triển bền vững *(LT)*** (1÷10) **Độ bền lâu của VLXD** (11÷14) ***P.404-H1***	**Vật liệu cho công trình giao thông *(LT)*** (1÷14) ***P.404-H1***	**Vật liệu xây dựng trong phát triển bền vững *(LT)*** (1÷5) **Phân tích vòng đời vật liệu** (6÷14) ***P.404-H1***	**Thí nghiệm, Kiểm định chất lượng vật liệu và kết cấu *(LT)*** (1÷2) **Phương pháp luận nghiên cứu khoa học** (3÷12) ***P.404-H1***	
Tiết 4 - 6	**Thí nghiệm, Kiểm định chất lượng vật liệu và kết cấu *(LT)*** (1÷8) **Phân tích vòng đời vật liệu** (9÷14) ***P.404-H1***	**Ngoại ngữ 11** (Tiếng Pháp 9) (1÷14) ***P.404-H1***	**Mô hình hóa và mô phỏng VLXD *(LT)*** (1÷8) **Vật liệu xây dựng tiên tiến** (9÷14) ***P.404-H1***	**Lựa chọn vật liệu xây dựng *(LT)*** (1÷10) **Vật liệu cho công trình giao thông *(LT)*** (11) ***P.404-H1***	**Mô hình hóa và mô phỏng VLXD *(LT)*** (1÷2) **Độ bền lâu của VLXD** (3÷13) ***P.404-H1***	

Môn học không xếp thời khóa biểu: **Semina – 1HT;**

***Ghi chú*: - Thực hành, thí nghiệm: *Vật liệu XD trong phát triển bền vững (1HT), Thí nghiệm. Kiểm định CLVL và kết cấu (1HT), Mô hình hóa và mô phỏng VLXD (1HT), Lựa chọn vật liệu xây dựng (1HT)* do giảng viên tự bố trí.**

LỊCH THI - HỌC KỲ 1 – NĂM HỌC 2022 - 2023

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
1	**Vật liệu xây dựng trong PT bền vững** – 4HT	14/11/2022	Hai
2	**Phương pháp luận nghiên cứu KH** – 2HT	15/11/2022	Ba
3	**Độ bền lâu của VLXD** – 3HT	17/11/2022	Năm
4	**Thí nghiệm, kiểm định CL VLXD** – 3HT	18/11/2022	Sáu
5	**Lựa chọn vật liệu xây dựng** – 3HT	21/11/2022	Hai
6	**Vật liệu cho công trình giao thông** – 3HT	23/11/2022	Tư

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
7	**Mô hình hóa và mô phỏng VLXD** – 3HT	26/11/2022	Bảy
8	**Phân tích vòng đời vật liệu** – 3HT	29/11/2022	Ba
9	**Vật liệu xây dựng tiên tiến** – 2HT	01/12/2022	Năm
10	**Vật liệu chức năng trang trí và hoàn thiện** – 2HT	03/11/2022	Bảy
11	**Semina** – 1HT	**Giáo viên tự bố trí**	
12	**Ngoại ngữ 11 (Tiếng Pháp 9)** – 3HT	**Giáo viên tự bố trí**	

TRƯỞNG BAN QL & ĐT KSCLC

PFIEV
Programme de Formation d'Ingénieurs d'Excellence au Vietnam
Chương trình Kỹ sư Chất lượng cao tại Việt Nam

Tuần 1 bắt đầu từ ngày 08/08/2022

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2022 - 2023
Lớp 64CLC1 – Năm thứ 4

Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Tiết 7 - 9	**Ngoại ngữ 9 (Tiếng Pháp 7)** (1 ÷ 17) ***P.403-H1***	**Cơ học đất và đá** (1 ÷ 7) **Phương pháp phần tử hữu hạn** (10 ÷ 19) ***P.306-H1***	**Cơ học đất và đá** (1) **Sức bền vật liệu ứng dụng trong XD (II)** (2 ÷ 18) ***P.306-H1***	**Cơ học đất và đá** (1 ÷ 7) **Hợp đồng** (10 ÷ 14) **Phương pháp phần tử hữu hạn** (15 ÷ 19) ***P.306-H1***	**Chiến lược và tổ chức xí nghiệp** (1 ÷ 5) **Vật liệu xây dựng** (6) **Móng và tường chắn** (10 ÷ 19) ***P.306-H1***	**Ngoại ngữ 12 (Tiếng Anh 3)** (1 ÷ 18) ***P.403-H1***
Tiết 10 – 12	**Vật liệu xây dựng** (1 ÷ 7) ***P.306-H1*** **Ngoại ngữ 12 (Tiếng Anh 3)** (10 ÷ 18) ***P.403-H1***	**Kế toán quản trị** (1 ÷ 5) **Kết cấu thép** (10 ÷ 19) ***P.306-H1***	**Bê tông cốt thép và BTƯS trước (VL)** (1 ÷ 17) ***P.306-H1***	**Vật liệu xây dựng** (1 ÷ 7) **Kết cấu thép** (10 ÷ 19) ***P.306-H1***	**Bảo hộ sáng chế** (1 ÷ 5) **Đồ án thép 1** (12, 14, 16, 18, 19) ***P.403-H1***	**Đồ án bê tông 1** (10, 12, 14, 16, 17) ***P.403-H1***

Môn học không xếp thời khóa biểu:. ***Thí nghiệm Vật liệu – 2HT***; **Ghi chú**: Các tuần thi sinh viên được nghỉ học.

LỊCH THI - HỌC KỲ 1 – NĂM HỌC 2022 - 2023

Đợt 1 : Tuần 8+9 : 26/9/2022 → 09/10/2022

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
1	Vật liệu xây dựng – 3HT	27/9/2022	Ba
2	Chiến lược và tổ chức xí nghiệp – 1HT	29/9/2022	Năm
3	Kế toán quản trị – 1HT	01/10/2022	Bảy
4	Bảo hộ sáng chế – 1HT	03/10/2022	Hai
5	Cơ học đất và đá - 3HT	07/10/2022	Sáu

Đợt 2 : Tuần 20÷22 : 19/12/2022 → 08/01/2023

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
1	Sức bền vật liệu ƯD trong XD (II) – 3HT	19/12/2022	Hai
2	Kết cấu thép – 4HT	22/12/2022	Năm
3	Móng và tường chắn – 2HT	24/12/2022	Bảy
4	Ngoại ngữ 9 (Tiếng Pháp 7) – 3HT	26/12/2022	Hai
5	Bê tông cốt thép và bê tông ƯST (VL) – 3HT	29/12/2022	Năm
6	Hợp đồng thị trường HTTC – 1HT	30/12/2022	Sáu
7	Phương pháp phần tử hữu hạn – 3HT	03/01/2023	Ba
8	Đồ án thép 1 – 1HT	05/01/2023	Năm
9	Đồ án bê tông 1 – 1HT	07/01/2023	Bảy
10	Ngoại ngữ 12 (T. Anh 3) – 4HT	Bộ môn tự sắp xếp	

TRƯỞNG BAN QL & ĐT KSCLC

Tuần 1 bắt đầu từ ngày 08/8/2022

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2022 - 2023

Lớp 64CLC2 – Năm thứ 4

Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Tiết 7 - 9	**Đồ án bê tông 1** (10, 12, 14, 16, 17) ***P.404-H1***	**Cơ học đất và đá** (1 ÷ 7) **Phương pháp phần tử hữu hạn** (10 ÷ 19) ***P.306-H1***	**Cơ học đất và đá** (1) **Sức bền vật liệu ứng dụng trong XD (II)** (2 ÷ 18) ***P.306-H1***	**Cơ học đất và đá** (1 ÷ 7) **Hợp đồng** (10 ÷ 14) **Phương pháp phần tử hữu hạn** (15 ÷ 19) ***P.306-H1***	**Chiến lược và tổ chức xí nghiệp** (1 ÷ 5) **Vật liệu xây dựng** (6) **Móng và tường chắn** (10 ÷ 19) ***P.306-H1***	**Ngoại ngữ 12 (Tiếng Anh 3)** (1 ÷ 18) ***P.404-H1***
Tiết 10 – 12	**Vật liệu xây dựng** (1 ÷ 7) **Ngoại ngữ 12 (Tiếng Anh 3)** (10 ÷ 18) ***P.404-H1***	**Kế toán quản trị** (1 ÷ 5) **Kết cấu thép** (10 ÷ 19) ***P.306-H1***	**Bê tông cốt thép và BTƯS trước (VL)** (1 ÷ 17) ***P.306-H1***	**Vật liệu xây dựng** (1 ÷ 7) **Kết cấu thép** (10 ÷ 19) ***P.306-H1***	**Bảo hộ sáng chế** (1 ÷ 5) **Đồ án thép 1** (12, 14, 16, 18, 19) ***P.404-H1***	**Ngoại ngữ 9 (Tiếng Pháp 7)** (1 ÷ 17) ***P.404-H1***

Môn học không xếp thời khóa biểu:. ***Thí nghiệm Vật liệu – 2HT***; **Ghi chú**: Các tuần thi sinh viên được nghỉ học.

LỊCH THI - HỌC KỲ 1 – NĂM HỌC 2022 - 2023

Đợt 1 : Tuần 8+9 : 26/9/2022 → 09/10/2022

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
1	Vật liệu xây dựng – 3HT	27/9/2022	Ba
2	Chiến lược và tổ chức xí nghiệp – 1HT	29/9/2022	Năm
3	Kế toán quản trị – 1HT	01/10/2022	Bảy
4	Bảo hộ sáng chế – 1HT	03/10/2022	Hai
5	Cơ học đất và đá - 3HT	07/10/2022	Sáu

Đợt 2 : Tuần 20÷22 : 19/12/2022 → 08/01/2023

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
1	Sức bền vật liệu ƯD trong XD (II) – 3HT	19/12/2022	Hai
2	Kết cấu thép – 4HT	22/12/2022	Năm
3	Móng và tường chắn – 2HT	24/12/2022	Bảy
4	Ngoại ngữ 9 (Tiếng Pháp 7) – 3HT	26/12/2022	Hai
5	Bê tông cốt thép và bê tông ƯST (VL) – 3HT	29/12/2022	Năm
6	Hợp đồng thị trường HTTC – 1HT	30/12/2022	Sáu
7	Phương pháp phần tử hữu hạn – 3HT	03/01/2023	Ba
8	Đồ án thép 1 – 1HT	05/01/2023	Năm
9	Đồ án bê tông 1 – 1HT	07/01/2023	Bảy
10	Ngoại ngữ 12 (T. Anh 3) – 4HT	Bộ môn tự sắp xếp	

TRƯỞNG BAN QL & ĐT KSCLC

Tuần 1 bắt đầu từ ngày 08/8/2022

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2022 - 2023
Lớp 65CLC1 – Năm thứ 3

Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Tiết 1 - 3	**Thiết bị và cảm biến** (1 ÷ 7) **Cơ học đại cương và cơ học MTLT I** (10 ÷ 19) ***P.306-H1***	**Địa chất công trình** (1 ÷ 17) **Mạch và năng lượng điện** (18) ***P.306-H1***	**Ngoại ngữ 6 (T. Pháp 5)** (1 ÷ 17) ***P.309-H1***	**Mạch và năng lượng điện** (10÷17, 19) ***P.306-H1***	**Biến đổi Fourier -Laplace** (1 ÷ 5) **Kinh tế đại cương** (10 ÷ 19) ***P.306-H1***	
Tiết 4 - 6	**Thủy văn** (1 ÷ 3) **Hàm biến phức và đại số ma trận** (4 ÷ 6) **Cơ học chất lỏng** (10÷ 19) ***P.306-H1***	**NN 5 (T. Anh 1)** (1 ÷ 18) ***P.309-H1***	**Thiết bị và cảm biến** (1 ÷ 3) **Giải tích số** (10 ÷ 19) ***P.306-H1***	**Hàm biến phức và đại số ma trận** (1 ÷ 7) **Cơ học đại cương và cơ học MTLT I** (10 ÷ 14) **Con người và môi trường** (15 ÷ 19) ***P.306-H1***	**Thủy văn** (1 ÷ 7) **Ngoại ngữ 5 (T. Anh 1)** (10 ÷ 18) ***P.309-H1***	

Ghi chú: Các tuần thi sinh viên được nghỉ học.

LỊCH THI - HỌC KỲ 1 – NĂM HỌC 2022 - 2023

Đợt 1 : Tuần 8+9 : 26/9/2022 → 09/10/2022

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
1	**Thiết bị và cảm biến** – 2HT	26/9/2022	Hai
2	**Thủy văn học** – 2HT	29/9/2022	Năm
3	**Biến đổi Fourier – Laplace** – 1HT	04/10/2022	Ba
4	**Hàm biến phức và đại số ma trận** – 2HT	07/10/2022	Sáu

Đợt 2 : Tuần 20÷22 : 19/12/2022 → 08/01/2023

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
1	**Mạch và năng lượng điện** – 2HT	19/12/2022	Hai
2	**Ngoại ngữ 6 (Tiếng Pháp 5)** – 3HT	22/12/2022	Năm
3	**Địa chất công trình** – 3HT	26/12/2022	Hai
4	**Giải tích số** – 2HT	28/12/2022	Tư
5	**Kinh tế đại cương** – 2HT	30/12/2022	Sáu
6	**Cơ học chất lỏng** – 2HT	03/01/2023	Ba
7	**Cơ học đại cương và cơ học MTLT I** – 3HT	06/01/2023	Sáu
8	**Con người và môi trường** – 1HT	07/01/2023	Bảy
9	**Ngoại ngữ 5 (T. Anh 1) -** 3HT	Bộ môn xếp lịch	

TRƯỞNG BAN QL & ĐT KSCLC

Tuần 1 bắt đầu từ ngày 08/8/2022

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2022 - 2023
Lớp 65CLC2 – Năm thứ 3

Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Tiết 1 - 3	**Thiết bị và cảm biến** (1 ÷ 7) **Cơ học đại cương và cơ học MTLT I** (10 ÷ 19) ***P.306-H1***	**Địa chất công trình** (1 ÷ 17) **Mạch và năng lượng điện** (18) ***P.306-H1***		**Mạch và năng lượng điện** (10÷17, 19) ***P.306-H1***	**Biến đổi Fourier -Laplace** (1 ÷ 5) **Kinh tế đại cương** (10 ÷ 19) ***P.306-H1***	
Tiết 4 - 6	**Thủy văn** (1 ÷ 3) **Hàm biến phức và đại số ma trận** (4 ÷ 6) **Cơ học chất lỏng** (10÷ 19) ***P.306-H1***	**NN 5 (T. Anh 1)** (1 ÷ 18) ***P.310-H1***	**Thiết bị và cảm biến** (1 ÷ 3) **Giải tích số** (10 ÷ 19) ***P.306-H1***	**Hàm biến phức và đại số ma trận** (1 ÷ 7) **Cơ học đại cương và cơ học MTLT I** (10 ÷ 14) **Con người và môi trường** (15 ÷ 19) ***P.306-H1***	**Thủy văn** (1 ÷ 7) ***P.306-H1*** **Ngoại ngữ 5 (T. Anh 1)** (10 ÷ 18) ***P.310-H1***	**Ngoại ngữ 6 (T. Pháp 5)** (1 ÷ 17) ***P.404-H1***

Ghi chú: Các tuần thi sinh viên được nghỉ học.

LỊCH THI - HỌC KỲ 1 – NĂM HỌC 2022 - 2023

Đợt 1 : Tuần 8+9 : 26/9/2022 → 09/10/2022

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
1	**Thiết bị và cảm biến** – 2HT	26/9/2022	Hai
2	**Thủy văn học** – 2HT	29/9/2022	Năm
3	**Biến đổi Fourier – Laplace** – 1HT	04/10/2022	Ba
4	**Hàm biến phức và đại số ma trận** – 2HT	07/10/2022	Sáu

Đợt 2 : Tuần 20÷22 : 19/12/2022 → 08/01/2023

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
1	**Mạch và năng lượng điện** – 2HT	19/12/2022	Hai
2	**Ngoại ngữ 6 (Tiếng Pháp 5)** – 3HT	22/12/2022	Năm
3	**Địa chất công trình** – 3HT	26/12/2022	Hai
4	**Giải tích số** – 2HT	28/12/2022	Tư
5	**Kinh tế đại cương** – 2HT	30/12/2022	Sáu
6	**Cơ học chất lỏng** – 2HT	03/01/2023	Ba
7	**Cơ học đại cương và cơ học MTLT I** – 3HT	06/01/2023	Sáu
8	**Con người và môi trường** – 1HT	07/01/2023	Bảy
9	**Ngoại ngữ 5 (T. Anh 1) -** 3HT	Bộ môn xếp lịch	

TRƯỞNG BAN QL & ĐT KSCLC

Tuần 1 bắt đầu từ ngày 08/8/2022

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2022 - 2023
Lớp 66CLC1 – Năm thứ 2

Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Tiết 7 - 9	**Kinh tế chính trị** (1÷7) **Cơ lý thuyết** (LT) (11÷19) ***P.308-H1***	**Ngoại ngữ 3 (Tiếng Pháp 3)** (1÷19) ***P.403-H1***	**Kinh tế chính trị** (1÷6) **Vật lý II** (*LT*) (10÷15) ***P.308-H1***	**Vật lý II** (*BT*) (11÷14) ***P.308-H1*** Cơ lý thuyết (BT) (15÷17) ***P.403-H1***	**Ngoại ngữ 3 (Tiếng Pháp 3)** (1÷10) ***P.403-H1***	
Tiết 10 – 12	**Vật lý II** (*LT*) (1÷17) ***P.308-H1***	**Hóa học** *(LT + BT)* (1÷17) ***P.308-H1***	**Toán III** (LT) (1÷11) **Cơ lý thuyết** (LT) (13÷19) ***P.308-H1***	**Hóa học** (*BT*) (3÷12) ***P.308-H1***	**Toán III** (*LT+BT*) (1÷18) ***P.308-H1***	

Thí nghiệm, thực hành giảng viên tự bố trí;
Môn học không xếp thời khóa biểu: Giáo dục thế chất 2;
Ghi chú: Các tuần thi sinh viên được nghỉ học.

LỊCH THI - HỌC KỲ 1 – NĂM HỌC 2022 - 2023

Đợt 1 : Tuần 8+9 : 27/9/2021 → 10/10/2021

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
1	**Kinh tế chính trị Mác -Lênin** - 2HT	07/10/2022	Sáu

Đợt 2 : Tuần 20÷22 : 20/12/2020 → 09/01/2022

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
1	**Hóa học** – 6HT	20/12/2022	Ba
2	**Vật lý II** – 6HT	26/12/2022	Hai
3	**Ngoại ngữ 3 (Tiếng Pháp 3)** – 5HT	30/12/2022	Sáu
4	**Vật lý 5 (Cơ lý thuyết)** – 4HT	03/01/2023	Ba
5	**Toán III** – 5HT	07/01/2023	Bảy

TRƯỞNG BAN QL & ĐT KSCLC

Tuần 1 bắt đầu từ ngày 08/8/2022

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2022 - 2023
Lớp 66CLC2 – Năm thứ 2

Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Tiết 7 - 9	**Kinh tế chính trị** (1÷7) **Cơ lý thuyết** (LT) (11÷19) ***P.308-H1***	**Ngoại ngữ 3 (Tiếng Pháp 3)** (1÷19) ***P.404-H1***	**Kinh tế chính trị** (1÷6) **Vật lý II** (*LT*) (10÷15) ***P.308-H1***	**Vật lý II** (B*T*) (11÷14) ***P.308-H1***	**Ngoại ngữ 3 (Tiếng Pháp 3)** (1÷10) ***P.404-H1***	
Tiết 10 – 12	**Vật lý II** (*LT*) (1÷17) ***P.308-H1***	**Hóa học** *(LT + BT)* (1÷17) ***P.308-H1***	**Toán III** (LT) (1÷11) **Cơ lý thuyết** (LT) (13÷19) ***P.308-H1***	**Hóa học** (*BT*) (3÷12) ***P.308-H1*** **Cơ lý thuyết** (BT) (15÷17) ***P.404-H1***	**Toán III** (*LT+BT*) (1÷18) ***P.308-H1***	

Thí nghiệm, thực hành giảng viên tự bố trí;
Môn học không xếp thời khóa biểu: Giáo dục thế chất 2;
Ghi chú: Các tuần thi sinh viên được nghỉ học.

LỊCH THI - HỌC KỲ 1 – NĂM HỌC 2022 - 2023

Đợt 1 : Tuần 8+9 : 26/9/2022 → 09/10/2022

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
1	**Kinh tế chính trị Mác -Lênin** - 2HT	07/10/2022	Sáu

Đợt 2 : Tuần 20÷22 : 19/12/2022 → 08/01/2023

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
1	**Hóa học** – 6HT	20/12/2022	Ba
2	**Vật lý II** – 6HT	26/12/2022	Hai
3	**Ngoại ngữ 3 (Tiếng Pháp 3)** – 5HT	30/12/2022	Sáu
4	**Vật lý 5 (Cơ lý thuyết)** – 4HT	03/01/2023	Ba
5	**Toán III** – 5HT	07/01/2023	Bảy

TRƯỞNG BAN QL & ĐT KSCLC

Tuần 10 bắt đầu từ ngày 10/10/2022

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 – NĂM HỌC 2022 - 2023
Lớp 67CLC1 – Năm thứ 1

Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Tiết 1 - 3	**Hóa học (LT)** (10 ÷ 19) **P.306-H1**	**Hình họa – Vẽ kỹ thuật** (10 ÷20) **P.506-H1**	**Triết học Mác-Lênin** (10 ÷18) **P.509-H1**	***Hóa học (BT)*** (13 ÷ 17) **P.507-H1**	***Hình họa – Vẽ kỹ thuật (LT + TH)*** *(10 ÷18)* **P.212-H1**	**Triết học Mác-Lênin** (10 ÷ 19) **P.506-H1**
Tiết 4 - 6	***Ngoại ngữ 1 (Tiếng Pháp 1)*** (10 ÷ 20) **P.507-H1**	**Toán I *(LT)*** (10 ÷ 20) **P.506-H1**	***Ngoại ngữ 1 (Tiếng Pháp 1)*** (10 ÷ 20) **P.508-H1**	***Toán I (BT)*** (11 ÷20) **P.403-H1**	**Toán I *(LT)*** (10 ÷ 13) **P.306-H1** ***Ngoại ngữ 1 (Tiếng Pháp 1)*** (15 ÷ 19) **P.404-H1**	**Môi trường và biến đổi khí hậu trong xây dựng** (10 ÷19) **P.308-H1**

LỊCH THI - HỌC KỲ 1 – NĂM HỌC 2022 - 2023

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
1	**Triết học Mác-Lênin** – 3TC (4ECTS)	26/12/2022	Hai
2	**Ngoại ngữ 1 (Tiếng Pháp 1)** – 3TC (5.5ECTS)	30/12/2022	Sáu
3	**Hình họa – Vẽ kỹ thuật** - 3TC (5.5ECTS)	03/01/2023	Ba
4	**Toán 1** – 4TC (5ECTS)	06/01/2023	Sáu
5	**Môi trường và biến đổi khí hậu trong XD** – 2 TC (2ECTS)	10/01/2023	Ba
6	**Hóa học** – 3TC (4ECTS)	13/01/2023	Sáu

TRƯỞNG BAN QL & ĐT KSCLC

Tuần 10 bắt đầu từ ngày 10/10/2022

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2022 - 2023
Lớp 67 CLC2 – Năm thứ 1

Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Tiết 1 - 3	**Hóa học (LT)** (10 ÷ 19) **P.306-H1**	**Hình họa – Vẽ kỹ thuật** (10 ÷20) **P.506-H1**	**Triết học Mác-Lênin** (10 ÷17) **P.509-H1**	***Toán I (BT)*** (11 ÷20) **P.508-H1**	***Hình họa – Vẽ kỹ thuật (LT + TH)*** *(11 ÷18)* **P.212-H1**	**Triết học Mác-Lênin** (10 ÷ 19) **P.506-H1**
Tiết 4 - 6	***Ngoại ngữ 1 (Tiếng Pháp 1)*** (10 ÷ 20) **P.508-H1**	**Toán I *(LT)*** (10 ÷ 20) **P.506-H1**	***Ngoại ngữ 1 (Tiếng Pháp 1)*** (10 ÷ 20) **P.507-H1**	***Hóa học (BT)*** (13 ÷ 17) **P.404-H1**	**Toán I *(LT)*** (10 ÷ 13) **P.306-H1** ***Ngoại ngữ 1 (Tiếng Pháp 1)*** (15 ÷ 19) **P.403-H1**	**Môi trường và biến đổi khí hậu trong xây dựng** (11 ÷18) **P.308-H1**

Ghi chú: Tiết 1: bắt đầu từ 6h45.

LỊCH THI - HỌC KỲ 1 – NĂM HỌC 2022 - 2023

Stt	Môn thi	Ngày thi	Thứ
1	**Triết học Mác-Lênin** – 3TC (4ECTS)	26/12/2022	Hai
2	**Ngoại ngữ 1 (Tiếng Pháp 1)** – 3TC (5.5ECTS)	30/12/2022	Sáu
3	**Hình họa – Vẽ kỹ thuật** - 3TC (5.5ECTS)	03/01/2023	Ba
4	**Toán 1** – 4TC (5ECTS)	06/01/2023	Sáu
5	**Môi trường và biến đổi khí hậu trong XD** – 2 TC (2ECTS)	10/01/2023	Ba
6	**Hóa học** – 3TC (4ECTS)	13/01/2023	Sáu

TRƯỞNG BAN QL & ĐT KSCLC